

Số: /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại các Quyết định của UBND tỉnh:
Số 2057/QĐ-UBND ngày 10/11/2023, số 2093/QĐ-UBND ngày 17/11/2023**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Đo đạc và bản đồ ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Kết luận số 103-KL/TW ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 1670/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 183/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách địa phương, kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; bổ sung kinh phí để thực hiện các chế độ, chính sách và các nhiệm vụ phát sinh năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án “Tăng cường quản lý đất đai có nguồn gốc từ nông trường, lâm trường quốc doanh do các công ty nông nghiệp, công ty lâm nghiệp không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP, Ban quản lý rừng phòng hộ và các tổ chức sự nghiệp khác, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 1580/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung một số nội dung đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2023 và nội dung Đề án kèm theo;

Căn cứ Quyết định số 2057/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - dự toán lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất cho Ban quản lý rừng phòng hộ; đo đạc bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Mường Tè;

Căn cứ Quyết định số 2093/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - dự toán lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất cho Ban quản lý rừng phòng hộ; đo đạc bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Phong Thổ;

Căn cứ Quyết định số 2366/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung một số nội dung đã được phê duyệt tại Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2023 và Quyết định số 1580/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh và nội dung Đề án kèm theo.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 3731/TTr-SNNMT ngày 17 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại các Quyết định của UBND tỉnh: Số 2057/QĐ-UBND ngày 10/11/2023, số 2093/QĐ-UBND ngày 17/11/2023, cụ thể:

1. Tên gọi Thiết kế kỹ thuật - dự toán

Thiết kế Kỹ thuật - Dự toán lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất cho Ban quản lý rừng phòng hộ; đo đạc bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai 13 xã: Hua Bum, Bum Tở, Bum Nưa, Mường Tè, Mù Cả, Thu Lũm, Pa Ủ, Tà Tổng, Phong Thổ, Khổng Lào, Sin Suối Hồ, Đào San, Sìn Lở Lầu và phường Đoàn Kết, tỉnh Lai Châu.

2. Điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ thực hiện

- Xác định đường ranh giới và các điểm đặc trưng, lập bản đồ ranh giới thực địa với khối lượng 2.480,78 km.

- Lập bản đồ ranh giới và hoàn thiện hồ sơ ranh giới đất của Ban quản lý rừng phòng hộ trên địa bàn các xã, phường.

- Đo đạc, lập bản đồ địa chính với khối lượng 24.000,85 ha, trong đó:

+ Tỷ lệ 1:2.000: 2.714,55 ha;

+ Tỷ lệ 1:5.000: 3.886,34 ha;

+ Tỷ lệ 1:10.000: 17.399,96 ha.

- Đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng dân cư với khối lượng 51.141 thửa/8.621 hồ sơ.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính với khối lượng 51.141 thửa/8.621 hồ sơ.

3. Điều chỉnh dự toán kinh phí

*** Dự toán đã phê duyệt 31.009.322.484 đồng, trong đó:**

- Quyết định số 2057/QĐ-UBND ngày 10/11/2023: 16.480.112.000 đồng.

- Quyết định số 2093/QĐ-UBND ngày 17/11/2023: 14.521.210.484 đồng.

*** Dự toán sau điều chỉnh: 30.551.523.016 đồng, trong đó:**

- Lập hồ sơ ranh giới: 10.125.651.685 đồng;

- Đo đạc bản đồ địa chính: 12.582.841.422 đồng;

- Đăng ký, lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận: 3.151.464.014 đồng;
- Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai: 164.898.959 đồng;
- Kiểm tra, nghiệm thu: 1.022.485.832 đồng;
- Khảo sát, lập Thiết kế kỹ thuật - dự toán: 481.297.894 đồng;
- Chi phí đấu thầu, kiểm toán, kiểm tra phê duyệt quyết toán: 279.645.187 đồng;
- Thuế VAT: 2.743.238.023 đồng.

4. Điều chỉnh chủ đầu tư thực hiện

a. Sở Nông nghiệp và Môi trường làm chủ đầu tư thực hiện các nhiệm vụ lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất cho ban quản lý rừng phòng hộ; đo đạc bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận cho các tổ chức và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.

b. Ủy ban nhân dân các xã, phường làm chủ đầu tư thực hiện các nhiệm vụ lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận hộ gia đình, cá nhân.

5. Điều chỉnh hình thức thực hiện: Đấu thầu, đặt hàng và giao nhiệm vụ theo quy định của Luật Đấu thầu, Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019, Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ và Quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2020 của UBND tỉnh, cụ thể:

a) Phần công việc đã thực hiện: Khảo sát, lập thiết kế kỹ thuật - dự toán với giá trị 519.801.726 đồng (đã thanh toán năm 2023).

b) Phần công việc thuộc kế hoạch đấu thầu với tổng giá trị 26.350.083.799 đồng.

c) Phần công việc thực hiện đặt hàng và giao nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 24/2024/NĐ-CP: Lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn các xã, phường, với giá trị dự toán 3.579.230.699 đồng.

d) Phần công việc không thuộc một trong các hình thức đặt hàng, giao nhiệm vụ: Chi phí thẩm tra, quyết toán với giá trị dự toán 102.406.793 đồng.

6. Điều chỉnh thời gian thực hiện: Trong 02 năm (từ năm 2025 - 2026).

7. Điều chỉnh, bổ sung Thiết kế kỹ thuật - dự toán lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất cho Ban quản lý rừng phòng hộ; đo đạc bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Mường Tè và Phong Thổ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kèm theo Quyết định số 2057/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2023 và Quyết định số 2093/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2023 (Có Thiết kế kỹ thuật - dự toán kèm theo).

8. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu định mức, đơn giá lập dự toán có thay đổi giao cho Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát nghiên cứu tham mưu trình UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh dự toán kinh phí cho phù hợp.

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm triển khai thực hiện các bước tiếp theo đảm bảo theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực IX; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy; } (b/c)
- TT. HĐND tỉnh; }
- Cục Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai,
Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: V1, V2;
- Lưu: VT, Kt4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Trọng Hải